**TUẦN 30**

**Thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Món quà chia sẻ**

## YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* + Vui vẻ, tự hào khi được tham gia đóng góp vào Ngày hội sẻ chia; Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan.
  + Phát triến năng lực giao tiếp và hợp tác.
  + Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

## CHUẨN BỊ

* + GV: video bài hát vận động, bàn để đồ của HS quyên góp
  + Học sinh: bút, tẩy, sách, vở,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV+GVTPT** | **HĐ của HS** | **Người phối hợp** | **Điều chỉnh sau thực hiện (nếu có)** |
| **15 phút** | **1. Phần nghi lễ: (15’)** | |  |  |
|  | **Chào cờ**  Cho HS tập trung.   * Thực hiện nghi lễ chào cờ. * GV TPT nhận xét tuyên dương khen thưởng,... * BGH nhận xét và triển khai công tác tuần 30 | * HS tập trung theo vị trí lớp. * HS theo dõi | - BGH + GV TPT+ GV  chủ nhiệm. |  |
| **20 phút** | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: (20’):**  **\* Khởi động: 2’**  - GV cho HS vận động theo nhạc  **\* Luyện tập: (16’)**  - GV cho HS lần lượt lên quyên góp.  - GV và HS phân loại các đồ dùng HS quyên góp.  - Tổng kết kết quả quyên góp.  **\*Tổng kết, dặn dò (2’)**   * GV nhận xét, đánh giá, tiết học.   GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 31 | - HS vận động  - HS lên quyên góp.  - HS phận loại.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện. | - GVCN  - GVCN |  |

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Phép trừ dạng 39 - 15 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39-15); Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết mộ số tình huống gắn với thực tế.

- Góp phần phát triển năng lực mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử. ti vi, máy tính.

- Học sinh: SGK và VBT Toán 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5')**  - Cho HS chơi trò chơi hỏi - đáp: 1 HS nêu phép tính - 1 HS trả lời kết quả.  - GV nhận xét và giới thiệu bài.  **2. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 1. Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - GV chiếu nội dung bài.  - Y/c HS đọc đề bài và cách thực hiện phép tính.  - Gọi 4 HS lên bảng làm còn lại dưới lớp làm ở vở.  - GV gọi HS nhận xét cách đặt tính và đối chiếu kết quả với bài làm của mình.  **\* Hoạt động 2. Bài 3. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.**  - GV chiếu bài và đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và HD HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khóa rồi đối chiếu tìm đúng chìa khóa kết quả phép tính.  - Gọi các nhóm nêu phép tính và kết quả.  **\* Hoạt động 3. Bài 4.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - Cho HS phân tích bài toán.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét bài làm.  **3. Vận dụng: (5')**  - Cho HS nêu một số tình huống thực tế có liên quan phép trừ dạng 39 - 15.  **4. Củng cố, dặn dò: (3')**  - Bài hôm nay cho em biết gì?  - Về nhà tìm các tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ dạng 39 - 15. | - HS chơi trò chơi.  - Lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc đề và nêu cách thực hiện.  - HS làm bài.  - Nhận xét và đối chiếu.  - HS quan sát và đọc đề bài.  - HS thảo luận tìm kết quả các phép tính.  - HS đưa ra kết quả.  - HS đọc bài toán.  - Phân tích bài toán.  - HS làm bài  - HS lên làm bài:  68 - 15 = 53  Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sach.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS nêu.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc: Ông giẳng ông giăng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ; HS hiểu các từ ngữ trong bài; HS trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc; HS hiểu nội dung câu chuyện vui: Ông trăng là người bạn thân thiết của em. Những đêm trăng sáng các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính.

- HS: SGK - VBT Tiếng việt 1 tập 2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 3'**  - HS giải câu đố:  Tròn như cái đĩa  Lơ lửng giữa trời  Dịu mát, tươi vui  Đêm rằm tỏa sáng  (Là gì)  - Giới thiệu bài: Ông giẳng ông giăng.  **2. Khám phá và luyện tập: 32'**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc:**  *a. GV đọc mẫu:*  *b. Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chiếu các từ ngữ cho HS luyện đọc: bầu bạn,ván cơm xôi, nồi cơm nếp,đệp bánh chưng, lưng hũ rượu, khướu đánh đu, ẵm em, gáo múc nước.  *c. Luyện đọc từng dòng thơ:*  - Chiếu bài thơ.  - Bài thơ có 17 dòng thơ  - GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một.  - Y/c HS đọc nối tiếp.  **Tiết 2**  **2. Luyện tập (tiếp):33'**  *d. Thi đọc đoạn:*  - GV : bài đọc có 2 đoạn:  + Đoạn 1: 8 câu đầu  + Đoạn 2: 9 câu còn lại  - Y/c nhóm đôi thực hiện luyện đọc.  - Thi đọc nối tiếp đoạn.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu bài:**  - Gọi 2 HS đọc 4 câu hỏi và 4 gợi ý trong SGK..  - Y/c HS làm VBT.  - Gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  **\* Hoạt động 3. Luyện đọc lại:**  - Gọi 2 HS thi đọc bài trước lớp.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về đọc người thân nghe bài thơ.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS giải câu đố.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các từ và luyện đọc.  - HS quan sát.  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - Nhìn sách và ghi nhớ.  - HS luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc nối tiếp cả bài  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c.  - HS làm VBT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5 + 6:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc: Sẻ anh, sẻ em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu; HS hiểu các từ ngữ trong bài; HS trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc; HS hiểu nội dung câu chuyện vui: Anh em sẻ yêu thương, nhường nhọn nhau khiến sẻ mẹ rất vui, gia đình đầm ấm.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

\* Quyền con người: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính.

- HS: SGK - VBT Tiếng việt 1 tập 2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 3'**  - Em hãy chia sẻ cho cả lớp biết:  + Nhà em có mấy anh chị em?  + Tình cảm giữa các anh chị em như thế nào?  - Giới thiệu bài: Ông giẳng ông giăng.  **2. Khám phá và luyện tập: 32'**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc:**  *a. GV đọc mẫu:*  *b. Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chiếu các từ ngữ cho HS luyện đọc: vườn, rét, nằm co ro, cố sức, cọng rơm, thương yêu, mệt.  *c. Luyện đọc câu:*  - Chiếu bài tập đọc.  - Bài đọc có 13 câu  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Y/c HS đọc nối tiếp. Chú ý nghỉ hơi ở câu dài.  **Tiết 2**  **2. Luyện tập (tiếp): 33'**  *d. Thi đọc đoạn:*  - GV : bài đọc có 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến.... *che cho em*  + Đoạn 2: Tiếp theo đến...... *ăn trước đi*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Y/c nhóm đôi thực hiện luyện đọc.  - Thi đọc nối tiếp đoạn.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu bài:**  - Gọi 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi trong SGK.  - Y/c HS làm VBT.  - Gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét và chốt đáp án.  - Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  **\* Quyền con người:**  - Cho HS chia sẻ: thông qua bài học này hãy cho biết quyển con người ở đây được biểu hiện như nào?  🡺 Quyền con người ở bài học này là được chăm sóc, nuôi dưỡng.  **\* Hoạt động 3. Luyện đọc lại:**  - Gọi HS đọc theo các vai: người dẫn chuyện, sẻ mẹ, sẻ anh, sẻ em.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về kể người thân nghe câu chuyện vừa học.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các từ và luyện đọc.  - HS quan sát.  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - Nhìn sách và ghi nhớ.  - HS luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc nối tiếp cả bài  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c.  - HS làm VBT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - 3 – 4 HS chia sẻ: được ăn uống,...  - HS lắng nghe.  HS nhận vai đọc  - HS lắng nghe. |

**Tiết 7**

**TOÁN +**

**Luyện tập về phép trừ dạng 39 - 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thành thạo tính; đặt tính và tính phép trừ dạng 39 - 15; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu cho HS làm bài, phiếu bài tập ghi nội dung bài tập.

- HS: bút, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (3')**  - Ổn định lớp học  **2. Luyện tập: (27')**  **\* Hoạt động 1. Bài 1: Tính.**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 53  -  12  ……. | 87  -  74  …….. | 85  -  33  …….. | 28  -  18  …….. | 49  -  46  …….. |   + Y/c cả lớp làm vào phiếu bài tập.  + GV quan sát HS làm và chấm chữa bài của một số HS  **\* Hoạt động 2. Bài 2: Đặt tính rồi tính**  38 - 12 95 - 22 67 - 43  19 – 11 77 – 64 98 - 18  + Y/c 3 HS lên bảng làm, còn lại làm vào vở.  + GV quan sát HS làm và chấm chữa bài của một số HS.  - GV và HS chữa bài.  .  **\* Hoạt động 4. Bài 4: Viết phép tính thích hợp.**  a. Bến xe có 45 ô tô, có 23 ô tô đã rời bến. Hỏi trong bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?  b. Đoàn tham quan có tất cả 39 người, trong đó có 18 trẻ em. Hỏi đoàn tham quan có bao nhiêu người lớn?  - GV gọi HS phân tích bài toán  - Y.c HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính và câu trả lời của bài.  - Gọi HS lên bảng làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và chốt.  **3. Vận dụng. ( 5')**  - Củng cố lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS làm bài .  - HS nghe yêu cầu của bài.  - HS làm bài.  - HS đối chiếu kết quả.  - HS phân tích.  - HS thảo luận.  - 2 HS lên bảng làm.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe thực hiện. |

**Thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**TIẾNG VIỆT**

**Chính tả: Ông giẳng ông giăng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao Ông giẳng ông giăng, không mắc quá 2 lỗi; Làm đúng bài tập: Điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao; điền chữ r, d hay gi vào chỗ trống.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: SGK Tiếng Việt 1 tập 2.

- Học sinh: SGK Tiếng Việt 1 tập 2, vở Luyện viết 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3'**  **-** Ổn định lớp học  - GV giới thiệu mục tiêu của tiết học.  **2. Luyện tập: 30'**  **\* Hoạt động 1. Tập chép:** *Bài tập 1*  - GV chiếu cho HS 7 dòng đầu của bài đồng dao.  - GV đọc bài.  - GV cho 2-3 HS đọc lại bài.  - Y/c cả lớp đọc lại.  - GV chỉ các từ dễ viết sai: giẳng, xuống, bầu, bạn. xôi, nếp, đệp bánh chưng.  - Y/c HS lấy vở chính tả ra chuẩn vị viết bài.  - Đọc cho HS viết.  - Đọc lại bài thơ cho HS soát lại (lưu ý từ nào sai dùng bút chì gạch chân).  - GV nhận xét một số vở của HS và cho HS quan sát một vài vở viết đẹp.  **\* Hoạt động 2. Làm bài tập chính tả:**  *a.Bài tập 2:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở.  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài.  - GV cho HS nhận xét và sửa bài.  - GV nhận xét.  - Cho HS đọc lại 7 dòng thơ  *b. Bài tập 3:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV chiếu các từ cần điền.  - GV gọi HS lên bảng làm bài.  - GV cho HS nhận xét và sửa bài.  - GV nhận xét.  - Cho HS đọc lại 2 câu văn sau khi đã điền.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị tiết sau. | - HS ổn định  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - Cả lớp lắng nghe.  - 2-3 HS đọc bài.  - Cả lớp đọc.  - HS đọc nhẩm.  - HS viết bài.  - HS soát lại bài.  - Lắng nghe và quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - Cả lớp làm bài.  - 2HS sửa bài.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát.  - 4 HS lên làm.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 2:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết: Tô chữ hoa I, K**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận biết và đọc đúng được chữ hoa I, K**,** từ và câu ứng dụng: Nắm được quy trình viết chữ hoa I, K; Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập 2.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Chữ mẫu I, K.

- HS: Bút, Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Ổn định lớp học.  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?  - Chốt ý, giới thiệu chữ hoa *I, K.*  - GV ghi tên bài.  **2. Khám phá và luyện tập: (30’)**  **\* Hoạt động 1. Tô chữ hoa I, K**  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - HD HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV cho HS tô, viết chữ hoa *I,K* cỡ vừa và cỡ nhỏ trong *vở Luyện viết 1*.  - GV quan sát, hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.  **\* Hoạt động 2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng.(chữ nhỏ)**  - GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *ngoan ngoãn,nhường nhịn, Kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ.*  *-* HD HS nhận xét độ cao của các con chữ, nối nét giữa các con chữ.  - GV y.c HS viết vào vở *Luyện viết 1*.  - GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.  - GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.  - GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.  - Chuẩn bị tiết sau. | - Ổn định lớp học.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS quan sát.  - HS tô chữ.  - HS đọc từ và câu ứng dụng.  - HS nhận xét.  - HS viết vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40); Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết mộ số tình huống gắn với thực tế.

- Góp phần phát triển năng lực mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử. ti vi, máy tính.

- Học sinh: SGK và VBT Toán 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (8')**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 - 15.  - Chiếu tranh khởi động, y.c HS hoạt động theo cặp, nói cho nhau nghe bức tranh vẽ gì? | * HS nối tiếp   - Quan sát tranh khởi động và thảo luận theo cặp, chia sẻ về thông tin trong bức tranh.  + Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hình thành kiến thức: (17')**  \* 27 - 4 = ?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ?    - GV nhận xét các cách tính của HS | -HS hoạt động nhóm đôi, dùng que tính hoặc các khối lập phương hoặc tính nhẩm để tìm kêt quả của phép tính   * Đại diện nhóm nêu cách làm. |
| - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?   * GV làm mẫu:   + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ trái sang phải:   * 7 trừ 4 bằng 3, viết 3. * Hạ 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.   * GV chốt lại cách thực hiện, | -HS đọc yêu cầu: 27 - 4 = ?  - HS quan sát  -HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. |
| - GV viết một phép tính khác lên bảng để HS thực hành tính, củng cố cách tính.  VD: 48 - 3 = ?  - Y.c HS làm vào bảng con.   * GV nhận xét, chốt cách đặt tính và các bước tính. | * HS đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.   - HS làm vào bảng con, đổi bảng và nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - Lắng nghe. |
| \*HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 - 4 | - HS thực hiện vào bảng con 1 số phép tính theo yêu cầu của GV |
| **3. Luyện tập: (7')**  **Bài 1** |  |
| -GV chiếu nội dung bài.  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - Cho HS làm vào VBT sau đó đổi chéo kiểm tra.  - Báo cáo kết quả kiểm tra.   * GV củng cố quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.   **4. Củng cố, dặn dò: (3')**  - Qua bài học, em biết thêm được gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nêu yêu cầu  - HS theo dõi  - HS làm bài vào VBT, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS báo cáo.   * Lắng nghe.   - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 4:**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Trải nghiệm - Thực hành: rửa tay, chải răng, rửa mặt (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được lợi ích của việc rửa mặt; Nắm được các bước rửa mặt; Thành thạo việc rửa mặt theo các bước.

- Phát triển năng lực thẩm mĩ, thể chất.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Khăn mặt, nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3: Rửa mặt.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3'**  - Cho HS nghe - hát bài: Rửa mặt như mèo.  - Giới thiệu bài.  **2. Khám phá: 7'**  **a. Lợi ích của việc rửa mặt**.  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thảo luận về lợi ích của việc rửa mặt**  *Bước 1: Chơi theo nhóm*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi nói về lợi ích của việc rửa mặt sạch sẽ  - GV phổ biến luật chơi:Mỗi nhóm cần 1 quả bóng, khi bóng tung đến bạn nào, bạn đó phải đỡ bóng và tìm một cụm từ để nói về lợi ích của việc rửa mặt. Bạn nào không đỡ được bóng hoặc không nói nhanh được lợi ích của việc rửa mặt là thua.  - Cho HS chơi.  *Bước 2: Báo cáo trước lớp*  - Y/c các nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm tìm ra được nhiều cụm từ nói về lợi ích của việc rửa mặt.  **3. Luyện tập: 23'**  **b. Rửa mặt như thế nào?**  **Hoạt động 2: Trải nghiệm: Thực hành rửa mặt**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - Chiếu các bước rửa mặt cho HS quan sát.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Gọi HS xung phong lên làm từng động tác theo các bước rửa mặt.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  *Bước 3: Làm việc theo nhóm*  - Y/c HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát và giúp đỡ các nhóm thực hành.  *Bước 4: Làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên thao tác rửa mặt.  - Y/c những HS khác quan sát và nhận xét.  **4. Dặn dò: 2'**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS nghe hát.  - Nhắc lại tên bài  - HS các nhóm chơi trò chơi.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm chơi.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - HS quan sát hình và nói với nhau tên từng bước, đồng thời tập làm động tác theo hình vẽ.  - HS lên làm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành rửa mặt theo nhóm.  Đại diện các nhóm lên làm lại các thao tác rửa mặt cho cả lớp xem.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**THỂ DỤC**

**Đ.c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 6:**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Trung tâm soạn – giảng**

**Tiết 7:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Đ.c Thuận soạn – giảng**

**Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**ÂM NHẠC**

**Đ.c Mến soạn - giảng**

**Tiết 2:**

**THỂ DỤC**

**Đ.c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG ANH**

**Đ.c Trinh soạn – giảng**

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc: Ngoan**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ; Hiểu các từ ngữ trong bài; Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc; Hiểu nội dung bài: Mọi vật xung quanh em đều ngoan ngoãn, chăm chỉ, làm việc có ích. Bé ngoan là bé biết nghe lời cha mẹ, làm nhiều việc tốt; Học thuộc lòng bài thơ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, ti vi, máy tính.

- HS: SGK - VBT Tiếng việt 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3'**  - Cho HS nghe hát bài hát: Những em bé ngoan.  - Giới thiệu bài: Chiếu tranh minh họa bài tập đọc và giới thiệu.  **2. Khám phá và luyện tập: 30'**  **\* Hoạt động 1. Luyện đọc:**  *a. GV đọc mẫu:*  - GV đọc mẫu : Giọng nhẹ nhàng, tình cảm  *b. Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chiếu các từ ngữ cho HS luyện đọc: ngoan, sáng sân nhà, thắp,ngồi may, rửa trắng, thổi đầy nồi cơm, chín đỏ vườn, quạt hương thơm.  *c. Luyện đọc từng dòng thơ:*  - Bài đọc có 8 dòng thơ.  - GV chỉ từng dòng cho HS đọc.  - Y/c HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  *d. Thi đọc nối tiếp 2 đoạn:*  - Cho HS chia 2 khổ thơ.  - GV nhận xét và chốt bài đọc có 2 khổ thơ:  + Khổ 1: Từ đầu đến.... *thổi đầy nồi cơm*.  + Khổ 2: Còn lại.  - Y/c nhóm đôi thực hiện luyện đọc.  - Thi đọc nối tiếp 2 khổ thơ.  - Thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu bài:**  - Gọi HS đọc 3 câu hỏi, bài tập trong SGK.  - Y.c HS làm việc nhóm đôi, cùng thực hành hỏi - đáp.  - Gọi HS lần lượt hỏi đáp theo nội dung.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về đọc thuộc lòng cho người thân nghe bài thơ.  - Chuẩn bị tiết sau | - HS hát.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các từ và luyện đọc.  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp.  - HS chia.  - Nhìn sách và ghi nhớ.  - HS luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ  - HS đọc nối tiếp cả bài  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc đồng thanh.  - HS đọc y/c.  - HS thực hành.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 6:**

**TIẾNG VIỆT**

**GST: Trưng bày tranh ảnh "Em yêu thiên nhiên"**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày sản phẩm; Biết bình chọn bưu thiếp mình yêu thích.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, yêu nước, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để đính sản phẩm lên bảng.

- Học sinh: Giấy bìa, hoa khô, lá khô, cành cây.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2'**  **-** Ổn định lớp học.  - Giới thiệu nội dung của tiết học.   * GV kiểm tra: HS nào quên sản phẩm ở nhà, HS nào đã sửa chữa, viết lại phần lời để nâng chất lượng bưu thiếp.   **2. Luyện tập: 31'**  **\* Hoạt động 1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học:**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1.      * GV cho HS đọc y.c BT2 ( bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn…).      * Nhắc HS: khi bình chọn, cần chú ý cả hình thức và lời viết trên bưu thiếp. * GV yêu cầu HS 3 đọc yêu cầu BT 3. * GV: Những bưu thiếp được bình chọn nhiều nhất sẽ được giữ lại, gắn lên bảng lớp.   **\* Hoạt động 2. Trưng bày**   * GV chỉ vị trí cho các tổ gắn bưu thiếp. * Khuyến khích cách trưng bày mới lạ.   **\* Hoạt động 3. Bình chọn**   * GV hướng dẫn học sinh cách bình chọn. * GV đánh dấu các sản phẩm được chọn. * Tiếp đến các tổ khác.   **\* Hoạt động 4.Tổng kết**   * GV gắn lên bảng những bưu thiếp được đánh giá cao. Kết luận về nhóm trưng bày đẹp (có đủ sản phẩm, sắp xếp hợp lí, sáng tạo).   **\* Hoạt động 5.Thưởng thức**  - Gọi HS được bình chọn lên giới thiệu trước lớp.  - Y.c cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - Tuyên dương, khen thưởng.  **3. Củng cố, dặn dò: 2'**   * GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS tham gia tích cực buổi trưng bày, hoàn thành tốt BT sáng tạo. * Nhắc HS chuẩn bị cho tiết góc sáng tạo tuần tới. | * - HS lắng nghe. * - HS trình bày bưu thiếp mà mình đã chuẩn bị ở nhà. * - HS 1 đọc yêu cầu của BT1. * - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 lời giới thiệu dưới 4 tranh, cả lớp vừa lắng nghe vừa quan sát 4 sản phẩm mẫu. * - HS 2 đọc yêu cầu BT2 ( bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn…), đọc cả phần lời. * - HS 3 đọc yêu cầu BT 3. * - HS lắng nghe. * - Các tổ trưng bày sản phẩm vào vị trí đã được phân công. * Cả lớp đếm xem mỗi tổ có đủ sản phẩm (1 tiêu chí thi đua). * - Lần lượt từng tổ đi xem sản phẩm của tổ mình và các tổ bạn. * - Tổ trưởng báo cáo kết quả. * HS quan sát, lắng nghe. * - HS lên giới thiệu. * - Cả lớp bình chọn.   - Cả lớp tuyên dương tất cả các bạn được gắn bài lên bảng lớp.   * - HS lắng nghe và thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT**

**Kể chuyện: Ba cô con gái**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện; Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện. Bước đầu biết đổi giọng kể để phân biệt lời của người dẫn truyện, lời của bà mẹ, lời của ba cô con gái; Giúp HS hiểu lời khuyên của câu chuyện: Ca ngợi lòng hiếu thảo của cô con gái út. Chê trách chị cả và chị hai không quan tâm,chăm sóc mẹ khi mẹ ốm đau.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: Học liệu điện tử, máy tính.

- Học sinh: SGK Tiếng Việt 1 tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **-** Ổn định lớp học.  - Cho HS nghe hát bài hát: Bàn tay mẹ.  - Nhận xét và giới thiệu bài.  **2. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện.**  **\* Hoạt động 1. Quan sát và phỏng đoán:**  - GV chiếu tranh nội dung câu chuyện: Ba cô con gái và hỏi xem có những nhân vật nào?  - GV: hãy đoán nội dung câu chuyện.  - GV chỉ tranh 1 giới thiệu hình ảnh 3 người con gái.  **\* Hoạt động 2. Giới thiệu câu chuyện.**  - GV: Câu chuyện kể về cách cư xử của ba cô con gái với mẹ. Qua câu chuyện các em sẽ biết cô gái nào hiếu thảo, yêu thương mẹ.  **3. Khám phá và luyện tập**.  **\* Hoạt động 3. Nghe kể chuyện:**  - Mở video trong học liệu điện tử cho HS nghe.  **\* Hoạt động 4. Trả lời câu hỏi theo tranh**  - GV chiếu từng bức tranh và y.c HS trả lời câu hỏi.  - Sau mỗi bức tranh gọi HS nhận xét.  **\* Hoạt động 5. Kể chuyện theo tranh:**  - Gọi mỗi HS nhìn 2 tranh tự kể chuyện.  - Gọi HS kể chuyện theo tranh bất kỳ.  - 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện theo 5 bức tranh.  **\* Hoạt động 6. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**  - Câu chuyện này khuyên các em điều gì?  *==> Câu chuyện khuyên các em phải biết yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ, quan tâm, chăm sóc cha mẹ khi ốm đau.*  - Bình chọn bạn kể chuyện hay.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện Đi tìm vần "êm" và chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | - HS ổn định.  - HS nghe hát.  - Nhắc lại tên bài.  - HS trả lời.  - HS phỏng đoán nội dung câu chuyện.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS nghe câu chuyện.  - HS trả lời câu hỏi của các bức tranh.  - Nhận xét.  - Mỗi HS kể 2 tranh.  - HS kể tranh bất kỳ.  - HS kể lại toàn bộ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Bình chọn.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 2024**

**NGHỈ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG**

**Thứ sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1 + 2:**

**Đ/c Mến soạn – giảng**

**Tiết 3:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết: Tô chữ hoa L**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa Ltừ ứng dụng: bàn tay, hương thơm; Làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan; Nắm được quy trình viết các chữ hoa L; Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1,tập 2.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, thẩm mỹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Chữ hoa mẫu G, H

- HS: SGK Tiếng Việt 1 tập 2, vở Luyện viết 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Ổn định lớp học.  - GV cho HS xem chữ mẫu và giới thiệu  - GV ghi tên bài.  **2. Khám phá và luyện tập:**  **\* Hoạt động 1. Tô chữ hoa L**  - GV cho HS xem chữ mẫu.  - HD HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.  - GV cho HS tô, viết chữ hoa *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ trong *vở Luyện viết 1*.  - GV quan sát, hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.  **\* Hoạt động 2 .Viết từ ngữ, câu ứng dụng.(chữ nhỏ)**  - GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *bàn tay, hương thơm, Làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan.*  *-* HD HS nhận xét độ cao của các con chữ, nối nét giữa các con chữ.  - GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng  trong *vở Luyện viết 1*.  - GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.  - GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.  - GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.  - Chuẩn bị tiết sau. | - Ổn định lớp học.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS quan sát.  - HS tô chữ.  - HS đọc từ và câu ứng dụng.  - HS nhận xét.  - HS viết vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 4:**

**TOÁN**

**Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40); Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết mộ số tình huống gắn với thực tế.

- Góp phần phát triển năng lực mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử. ti vi, máy tính.

- Học sinh: SGK và VBT Toán 1 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5')**  - GV nêu một số phép tính dạng 27 - 4, 63-40 cho HS làm vào bảng con.  - GV nhận xét và giới thiệu bài. | - HS thực hiện vào bảng con.  - Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 1. Bài 2: Đặt tính rồi tính (Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)**  - Chiếu nội dung bài  - Y.c các nhóm trưởng lên nhận nhiệm vụ.  - Các thành viên trong nhóm làm bài sau đó thống nhất kết quả chung.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả và nhận xét các nhóm khác.  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 2. Bài 3.**  - Chiếu nội dung bài tập.   * HDHS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40.   + Đọc yêu cầu: 63 - 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * 3 trừ 0 bằng 3, viết 3. * 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.   * GV chốt lại cách thực hiện, lưu ý cách tính và đặt tính * GV HD HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả. * GV chốt lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.   **\* Hoạt động 3. Bài 4**  - Chiếu nội dung bài.  - Y/c HS làm vào VBT gọi 4 HS lên bảng.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS, chốt cách đặt tính và các bước tính phép trừ dạng 63 – 40  **3. Vận dụng: 5'**  **\* Hoạt động 4. Bài 5**  - Chiếu nội dung bài  - Yêu cầu HS phân tích bài toán  - HS thảo luận để tìm phép tính và câu trả lời.  - Gọi các nhóm bào cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. Củng cố, dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS về chuẩn bị bài tiết sau. | - HS nêu yêu cầu  - Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ.  - Các nhóm làm bài.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài.  - Quan sát và lắng nghe.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra, lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra  -HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 36 - 6 = 30  Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.  - HS báo cáo kết quả.  - Lắng nghe.  - Nghe để thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5+6:**

**TIẾNG VIỆT**

**TĐSB: Đọc thơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách, báo mình mang tới lớp; Đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Một số sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

- HS: Quyển thơ do HS mang đi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động:**  - GV nêu MĐYC của bài học  - Giới thiệu bài và cho HS tập trung là trước sân của lớp theo nhóm.  **2. Luyện tập:**  **\* Hoạt động 1. Làm quen với thư viện và tự chọn quyển thơ để đọc.**  - GV cho HS xuống thư viện.  - CBTV giới thiệu về thư viện, nội quy khi vào thư viện và thư viện xanh.  - GV chia nhóm và vị trí cho HS.  - Y.c HS chọn quyển thơ để đọc.  **\* Hoạt động 2. Giới thiệu tên quyển thơ:**  - Gọi HS đọc tên quyển thơ mình sẽ đọc trước lớp  **\* Hoạt động 3. Tự đọc thơ:**  - GV cho HS tự đọc thơ và nhắc HS nên  đọc kỹ một bài thơ mình thích để đọc rõ, tự tin trước lớp.  - GV đi từng nhóm giúp đỡ HS.  **Tiết 2**  **2.4. Đọc cho các bạn nghe**  - GV cho HS lần lượt đọc bài thơ yêu thích trước lớp.  - GV hỏi thêm một số câu hỏi liên quan đến bài thơ.  - GV cho HS nhận xét và bình chọn bạn đọc hay nhất.  - Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết sau.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi HS thực hiện tốt trong tiết học.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS tập trung theo nhóm  - HS xếp hàng xuống.  - Lắng nghe.  - HS nhận nhóm.  - Chọn quyển thơ mà mình thich.  - Lớp lắng nghe.  - HS đọc.  **-** HS lần lượt đọc trước lớp.  - HS trả lời.  - HS bình chọn.  - HS đăng kí.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 7:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sinh hoạt lớp:**

- Đánh giá hoạt động của từng tổ trong tuần 30; nhận xét đánh giá tuần 30; HS nắm được những việc làm được và chưa làm được; Tích cực tham gia các hoạt động chung.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Biết thể hiện sự yêu thương với các bạn vùng khó khăn; Mong muốn được tham gia các hoạt động liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kết quả học tập, rèn luyện trong tuần, quà tặng .

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Hoạt động tổng kết tuần. (10')**

***a. GV thực hiện công tác tổng kết tuần***

+ Từng sao trưởng báo cáo tình hình sao của tổ mình.

+ Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp.

***b. GV nhận xét chung về công tác tuần 30***

\* Về học tập:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\* Vê nề nếp:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\*Tuyên dương:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***c. Triển khai công tác tuần 31.***

- Tích cực học tập: luyện đọc, luyện viết....

- Thực hiện tốt các nền nếp.

- Giữ vệ sinh lớp học và trường học sạch sẽ.

**2. Hoạt động trải nghiệm: (25'): Viết lời yêu thương**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ nội dung viết lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn:  + Mỗi em hãy viết một lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn.  + Trao đổi, chia sẻ theo nhóm nhỏ về sản phẩm của mình.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - GV khen các em đã viết được lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn.  - Hướng dẫn HS chuyển lời yêu thương cùng với các món quà sẻ chia cho các  bạn vùng khó khăn. | - Theo dõi làm theo hướng dẫn.  + HS viết cá nhân  + Trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các nhóm lên chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |